

Số: /TB-ĐHCNKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố hệ số tương quan a, b của Phương thức tuyển sinh kết hợp - Kỳ tuyển sinh Đại học chính quy năm 2026

Căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026, số 1691/ĐHCNKT-ĐT ngày 01/6/2026 của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. HCM;

Căn cứ phổ điểm thi tốt nghiệp THPT các môn năm 2026 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

Căn cứ Biên bản họp số 58/BB-HĐTSĐHCQ ngày 03/7/2026 của Thường trực hội đồng tuyển sinh về việc xác định hệ số tương quan a, b của Phương thức tuyển sinh kết hợp - Kỳ tuyển sinh Đại học chính quy năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. HCM.

Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc công bố hệ số tương quan a, b của Phương thức tuyển sinh kết hợp - Kỳ tuyển sinh Đại học chính quy năm 2026 của Trường, như sau:

- + Hệ số tương quan giữa Điểm thi tốt nghiệp THPT và Học bạ: $a = 0,8$;
- + Hệ số tương quan giữa Điểm thi tốt nghiệp THPT và Điểm thi Đánh giá năng lực (ĐGNL): $b = 0,8$.

Áp dụng vào các công thức tính điểm xét tuyển của Phương thức tuyển sinh kết hợp - Kỳ tuyển sinh Đại học chính quy năm 2026 của Trường. Cụ thể:

1. Phương thức tuyển sinh kết hợp cho các ngành không phải ngành Kiến trúc, Kiến trúc Nội thất, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Anh

S T T	Điểm thi TN THPT năm 2026			Điểm HỌC BẠ năm 2026			Điểm ĐGNL năm 2026	Điểm học lực theo tổ hợp y
	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	x	x	x	x	
1	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	x	x	x	x	$HL_{y,1} = \left(\frac{M_{T1} \times 2 + M_{T2} + M_{T3}}{4}\right) \times 3$
2	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	M_{H1}	M_{H2}	M_{H3}	x	$HL_{y,2} = 0,8 \times \left(\frac{M_{T1} \times 2 + M_{T2} + M_{T3}}{4}\right) \times 3 + 0,2 \times \left(\frac{M_{H1} \times 2 + M_{H2} + M_{H3}}{4}\right) \times 3 + Đ_{XTT}$
3	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	x	x	x	ĐG	$HL_{y,3} = 0,8 \times \left(\frac{M_{T1} \times 2 + M_{T2} + M_{T3}}{4}\right) \times 3 + 0,2 \times \frac{ĐG}{40}$
Điểm học lực của thí sinh theo tổ hợp y								$HL_{y,max} = \max\{HL_{y,1}, HL_{y,2}, HL_{y,3}\}$
Điểm học lực của thí sinh								$ĐHL = \max\{HL_{1,max}, \dots, HL_{y,max}, \dots, HL_{n,max}\}$

Ghi chú:

- Môn chính (M_{T1} hoặc M_{H1}) nhân hệ số 2.
- Môn chính là môn Ngữ văn đối với các tổ hợp xét tuyển vào ngành Tâm lý học giáo dục hoặc ngành Luật; Môn chính là môn Toán đối với các tổ hợp xét tuyển vào các ngành còn lại.

2. Phương thức tuyển sinh kết hợp cho các ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Anh

S T T	Điểm thi TN THPT năm 2026			Điểm HỌC BẠ năm 2026			Điểm ĐGNL năm 2026	Điểm học lực theo tổ hợp y
	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	x	x	x	x	
1	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	x	x	x	x	$HL_{y.1} = \sum_{j=1}^3 M_{Tj}$
2	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	M_{H1}	M_{H2}	M_{H3}	x	$HL_{y.2} = 0,8 \times \sum_{j=1}^3 M_{Tj} + 0,2 \times \sum_{j=1}^3 M_{Hj} + Đ_{XTT}$
3	M_{T1}	M_{T2}	M_{T3}	x	x	x	ĐG	$HL_{y.3} = 0,8 \times \sum_{j=1}^3 M_{Tj} + 0,2 \times \frac{ĐG}{40}$
Điểm học lực của thí sinh theo tổ hợp y								$HL_{y.max} = \max\{HL_{y.1}, HL_{y.2}, HL_{y.3}\}$
Điểm học lực của thí sinh								$ĐHL = \max\{HL_{1.max}, \dots, HL_{y.max}, \dots, HL_{n.max}\}$

3. Phương thức tuyển sinh kết hợp cho các ngành Kiến trúc, Kiến trúc Nội thất, Thiết kế đồ họa và Thiết kế thời trang

S T T	Điểm thi TN THPT năm 2026		Điểm HỌC BẠ năm 2026		Điểm ĐGNL năm 2026	Điểm thi NK năm 2026		Điểm học lực theo tổ hợp y
	M_{T1}	M_{T2}	x	x	x	M_{NK}	x	
1	M_{T1}	M_{T2}	x	x	x	M_{NK}	x	$HL_{y.1} = \sum_{j=1}^2 M_{Tj} + M_{NK}$
2	M_{T1}	M_{T2}	M_{H1}	M_{H2}	x	M_{NK}	x	$HL_{y.2} = 0,8 \times \sum_{j=1}^2 M_{Tj} + 0,2 \times \sum_{j=1}^2 M_{Hj} + Đ_{XTT} + M_{NK}$
3	M_{T1}	M_{T2}	x	x	ĐG	M_{NK}	x	$HL_{y.3} = 0,8 \times \sum_{j=1}^2 M_{Tj} + 0,2 \times \frac{ĐG}{60} + M_{NK}$
Điểm học lực của thí sinh theo tổ hợp y								$HL_{y.max} = \max\{HL_{y.1}, HL_{y.2}, HL_{y.3}\}$
Điểm học lực của thí sinh								$ĐHL = \max\{HL_{1.max}, \dots, HL_{y.max}, \dots, HL_{n.max}\}$

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Đăng web tuyển sinh;
- Lưu: VT, VBĐT, HĐTS, Sương.

HIỆU TRƯỞNG**PGS.TS. Lê Hiếu Giang**